

Kim Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ số 246/KH-MNKS “Kế hoạch phát triển chương trình trường Mầm non Kim Sơn năm học 2024-2025 ngày 20 tháng 8 năm 2024 trường Mầm non Kim Sơn

Căn cứ tình hình thực tế của lớp và địa bàn xã Kim Sơn, Lớp MG 4 Tuổi A xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình GD năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung
Tổ chức ăn, uống	
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn. - <i>Quyền được sống:Trẻ được ăn uống theo nhu cầu; Được có nước sạchCó nước máy, nước lọc cho trẻ sử dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm ủ trong bình</i>

Tổ chức ngủ	
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.
Vệ sinh	
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần
Chăm sóc sức khỏe và an toàn	
MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 9 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - <i>Quyền được chăm sóc sức khỏe</i>
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mìn - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - <i>Quyền được bảo vệ tính mạng</i>

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục năm học (Kết quả mong đợi)	Nội dung giáo dục năm học
---	---------------------------

1.Lĩnh vực phát triển thể chất	
Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT06: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé trai: cân nặng là 14,1 kg-24,2 kg và chiều cao là: 100,7cm -119,2cm - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé gái: cân nặng là: 13,7 kg-24,9 kg. và chiều cao là: 99,9 - 118,9cm.	- <i>Quyền được chăm sóc sức khỏe:</i> - Trẻ phải được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. Và thường xuyên được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. - Được cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần. (Khám lần 2: Dự kiến tháng 9/2024 khám lần 1; tháng 3/2025)
- Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT07 : Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. <i>Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo bản nhạc/ bài hát và kết hợp dụng cụ thể dục(bóng, gậy, vòng,...)</i>	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng,bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân:

	+ Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. - Trẻ thực hiện các động tác phát triển hô hấp và động tác phát triển các nhóm cơ trong MT7 tập kết hợp âm nhạc về chủ đề và kết hợp dụng cụ thể dục
Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động	
MT08 : Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động Đi	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m
MT09 :Trẻ kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn
MT10 : Trẻ kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn(4-5 vật chuẩn đặt zích zắc)	-Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)
MT11 :Trẻ có thể chạy nhanh chậm thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Chạy 15m trong khoảng 10 giây - Chạy chậm 60-80m
MT12 : Trẻ biết phối hợp các kĩ năng trong vận động bò	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2 x 0,6m
MT13 : Trẻ biết khéo léo trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng
MT14 :Trẻ biết thực hiện các vận động trèo lên xuống ghế, thang	-Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm - Trèo lên xuống 5 giống thang

MT 15 :Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động ném.	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Ném trúng đích thẳng đứng : (xa 1,5m X cao 1,2 m) - Ném trúng đích ngang (xa 2m)
MT 16 :Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, chuyên bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung bắt bóng với người đối diện - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.
MT 17 :Trẻ có thể thực hiện được vận động tự đập và bắt bóng	- Đập và bắt bóng tại chỗ - Tự đập và bắt bóng 4-5 lần liên tiếp
MT18 :Trẻ biết phối hợp cơ chân, toàn thân để thực hiện các vận động bật.	- Bật liên tục về phía trước - Bật xa 35 - 40 cm - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10-15cm
MT19: Trẻ có thể bật nhảy từ trên cao xuống	- Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35 cm)
MT20: Trẻ biết phối hợp chân trong vận động nhảy lò cò <i>Trẻ biết phối hợp chân trong vận động nhảy lò cò</i>	- Nhảy lò cò 3 m - Nhảy lò cò theo hình vẽ trên sân(hình tròn, hình vuông, hình tam giác, chữ nhật, trái tim)
MT21: Trẻ có thể thực hiện phối hợp 2 vận động cơ bản	-Thực hiện 2 vận động cơ bản (không cùng dạng) theo khả năng - Bài tập tổng hợp
Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt	
MT 22: Trẻ thực hiện được các vận động Cuộn- xoay tròn cổ tay. Gập mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn,vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nổi... - Gập giấy.
MT 23 :Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động	- Lắp ghép hình. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối

	- Xé, cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình. - Biết tết sợi đôi - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.
Biết một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
MT24: Trẻ nhận được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng.) - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (Rau luộc, nấu canh ; Thịt luộc, dán, kho ; Gạo nấu cơm, nấu cháo) - Nhận biết một số đặc sản vùng miền như rượu, cáy và cách chế biến... - Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành một số bài (Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành các số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, bóc trứng, nặn bánh chôi, nặn bánh rán, làm bánh phở cuốn...)
MT 25: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	Biết một số thực phẩm cùng nhóm - Thịt cá ... nhiều chất đạm - Rau quả chín có nhiều vitamin
MT 26 :Lựa chọn thực phẩm lành mạnh, ăn uống đủ chất, cân đối, thử thức ăn mới.	Biết các loại thực phẩm tốt cho sức khỏe, cần ăn phối hợp các loại thực phẩm, thử ăn thức ăn mới. -Biết ăn sáng đầy đủ, ăn đồ ăn lành mạnh khi ăn ở ngoài.

	- Trẻ tham gia bày tỏ ý kiến Trẻ tham gia bày tỏ ý kiến món ăn yêu thích và món ăn không thích của mình
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
MT 27 :Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	-Tập đánh răng, lau mặt.Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
MT 28 :Trẻ có một số thói quen, hành vi tốt trong ăn uống	- Mời cô, mời bạn, ời ông bà bố mẹ trong khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ - Ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ... - Không tự ý uống thuốc.
MT 29 : Trẻ biết một số hành vi văn minh.	- Thực hiện một số hành vi văn minh, lịch sự biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.
MT 30 : Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách;
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT 31 :Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn. Và phòng tránh.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Không chơi gần ao, hồ mương, bể chứa nước, - Không nghịch vật sắc nhọn - Tránh không sờ bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.
MT 32: Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	- Biết một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa...và cách phòng tránh đơn giản.

MT 33: Trẻ không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	-Không đi theo, không nhận quà khi chưa được người thân, cô giáo cho phép
MT34: Trẻ biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và biết gọi người giúp đỡ	- Gọi người lớn khi bị chảy máu, khi có người rơi xuống nước - Biết gọi người giúp đỡ khi đi lạc.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức	
Khám phá khoa học	
- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng	
MT 35: Trẻ biết đặc điểm, tính chất của nước, tác dụng của nước với đời sống con người, con vật và cây.	- Các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Một số đặc điểm tính chất của nước ; Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán (pha màu/đường/muối vào nước dự đoán, quan sát, nhận xét, so sánh) - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước
MT36: Trẻ biết đặc điểm của không khí ,ánh sáng và tác dụng của nó	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
MT37: Trẻ biết đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết các vấn đề đơn giản	
MT38: Trẻ nhận biết được đặc điểm của động vật	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, ích lợi và tác hại đối với con người - Quan sát, so sánh, phân loại một số vật nuôi trong gia đình; Một số con vật sống trong rừng; Một số con vật sống dưới nước; Một số loại côn trùng..

	- Phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật - Phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật - <i>Gọi tên một số con vật bằng tiếng anh</i> - <i>Phân loại các bức tranh theo đúng chủng loại với sự giúp đỡ của các thùng đựng. Nghe tên của các con vật của các con vật, cây cối và các loại đá.</i> <i>* Ao thiên nhiên bốn mùa : Khám phá động thực vật khi chúng thích ứng với sự thay đổi các mùa.</i>
MT 39 : Trẻ nhận biết một số đặc điểm của thực vật	- Đặc điểm bên ngoài của cây hoa quả, ích lợi và tác dụng đối với con người - Quan sát vườn cây; vườn hoa; vườn rau, công viên; -Quan sát, so sánh, phân loại một số loại cây; hoa; rau; quả... - Quan sát, theo dõi sự lớn lên của cây; Cùng cô trồng vườn, gieo hạt, tưới cây, nhổ cỏ... - Phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các loại cây, hoa, quả - Phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu - Cách chăm sóc và bảo vệ cây
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	
MT40 : Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. <i>Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục</i>	- Chức năng của các giác quan, các bộ phận khác của cơ thể. - <i>Người bạn ngộ nghĩnh:- Các màu cơ bản: xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím, hồng, nâu, đen.</i> - <i>Trẻ biết Bộ phận cơ thể: tay, chân, tóc, mũi, miệng bằng</i>

	<i>tiếng anh</i> - <i>Quyền của mỗi người trong việc quyết định ai được phép chạm vào cơ thể của mình và ai không được phép.</i>
MT 41: Trẻ nhận được một số đồ dùng trong sinh hoạt	- Đặc điểm công dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường trong sinh hoạt hàng ngày. - Nhận ra đặc điểm chung về công dụng, chất liệu của 1 hoặc 2 đồ dùng - Xếp những đồ dùng đó vào một nhóm và gọi tên theo công dụng hoặc chất liệu.
MT 42: Trẻ biết Phân loại đồ dùng, đồ chơi	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu như công dụng, chất liệu,... - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu..
MT 43: Nhận ra mối liên hệ đơn giản giữa sự vật, hiện tượng quen thuộc.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
MT 44 : Trẻ Nhận biết được một số phương tiện giao thông	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.
MT 45 : Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh. Quan sát, thảo luận, dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra	- Nêu được một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra và giải thích được dự đoán của mình. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa <i>* Ao thiên nhiên bốn mùa : Tìm hiểu, khám phá động thực vật khi chúng thích ứng với sự thay đổi các mùa.</i> Áp dụng hương pháp giảng dạy Steam, phương pháp Reggio Emilia : Cho trẻ thử nghiệm gieo hạt; Quan sát, theo dõi sự lớn lên của cây; Cùng cô trồng vườn, gieo hạt, tưới cây, nhổ cỏ...

MT 46 :Trẻ biết thời tiết, mùa <i>Trẻ biết phòng tránh mối nguy hiểm khi xảy ra mưa gió bão lụt, biết mối nguy hiểm khi đến gần nơi có nhiều nước, ao hồ sông suối.</i>	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa - Thứ tự các mùa trong năm - Quan sát, nhận xét các hiện tượng thời tiết: mưa, nắng, gió, bão...theo mùa. - Ảnh hưởng của thời tiết, mùa đến sinh hoạt của con người. - Trẻ biết gọi tên 4 mùa bằng tiếng anh <i>Trẻ có kỹ năng phòng tránh nguy hiểm khi gặp mưa, bão, lũ lụt.</i> - Phòng tránh đuối nước.
MT 47 :Trẻ biết ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Quan sát bầu trời, mặt trời, mặt trăng và thảo luận - Trẻ biết gọi tên mặt trời, mặt trăng bằng tiếng anh
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	
- Nhận biết số đếm, số lượng	
MT 48 : Trẻ nhận biết chữ số, số lượng Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Trẻ đếm số bằng tiếng anh theo khả năng
MT49 :Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 10	- So sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 10 - Áp dụng phương pháp khoa học tiên tiến Stem. Mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb
MT 50 : Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng	- Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn - Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự
MT 51 :Nhận biết được ý nghĩa các con số tự nhiên	- Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (

	số nhà, biển số xe...) Áp dụng phương pháp khoa học tiên tiến Stem. Mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb
Sắp xếp theo quy tắc	
MT 52 : Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
So sánh hai đối tượng	
MT 53 : Trẻ biết xếp tương ứng	- Xếp tương ứng 1-1 ; ghép đôi
MT 54 : Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo lường bằng một đơn vị đo	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.
Nhận biết hình dạng	
MT 55 : Nhận biết sự giống và khác nhau của các hình, hình học	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
- Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	
MT 56 : Trẻ biết định hướng trong không gian	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ. Và so với bạn khác.(Phía trước- phía sau ; Phía trên- Phía dưới ; Phía phải, phía trái).
MT 57 : Trẻ có thể định hướng về thời gian	- Các buổi: sáng trưa, chiều, tối.
Khám phá xã hội: Nhận biết bản thân gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	
MT 58 : Trẻ nhận biết về bản thân	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - <i>Quyền được khai sinh và quốc tịch; Quyền được vui chơi, giải trí; Quyền tham gia hoạt động xã hội, bày tỏ ý kiến: Tất cả trẻ có giấy khai sinh và có quốc tịch, biết tên khai sinh khác tên</i>

	<i>thường ở nhà của mình.</i> <i>- Trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngày lễ hội, dã ngoại nhỏ, các hoạt động vui chơi ở lớp, trường hoặc địa phương tổ chức</i> <i>- Trẻ được bày tỏ ý kiến, sở thích cá nhân của mình.</i>
MT 59 : Trẻ nhận biết về gia đình	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.
MT 60 : Trẻ nhận biết về trường mầm non, cộng đồng	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường. - <i>Quyền được phát triển: Quyền vui chơi, giải trí: Trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trong lớp như HDG, chơi tự do theo ý thích, học qua chơi; vui chơi theo ý thích với đồ chơi ngoài trời.</i>
Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	
MT 61 : Trẻ nhận biết được một số nghề trong xã hội,	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến,
MT 62: Trẻ nhận biết một số nghề truyền thống ở địa phương	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi, sản phẩm của một số nghề truyền thống ở địa phương.
Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh	
MT 63 : Trẻ biết danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước (<i>Di tích lịch sử nhà Trần; lễ hội chùa Ngọa Vân; Đền An Sinh; Chùa Quỳnh Lâm</i>)

	- Trẻ kể tên được một số danh lam thắng cảnh của các địa phương khác như: Vịnh Hạ Long, chùa Yên Tử) - Trẻ kể được các khu di tích, đền chùa của phường Kim Sơn
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
- Nghe và hiểu lời nói	
MT 64: Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	Nghe, hiểu lời nói và làm theo 2 – 3 yêu cầu trong giao tiếp hằng ngày - Trẻ biết chào hỏi câu đơn giản bằng tiếng anh
MT 65: Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ..	- Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: đồ dùng/thực vật/động vật.... - Nghe, hiểu nghĩa của từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ... Trẻ biết đọc tên một số loại quả, con vật bằng tiếng anh
MT 66: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Chú ý lắng nghe, không ngắt lời, chờ đến lượt mình nói
- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày:	
MT67: Nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt câu hỏi “Ai?” “Cái gì?” “Ở đâu?” “Khi nào?” - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT68: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	- Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động
MT 69: Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày - Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau - Trả lời và đặt câu hỏi

MT 70: Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết
MT 71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi.
MT 72: Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc	-Kể lại truyện đã được nghe
MT 73:Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm - Đóng kịch
MT 74: Sử dụng được các từ như: “mời cô” “mời bạn” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng” ...phù hợp với tình huống	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Lễ phép(thưa gửi khi xin phép , biết xưng hô ...) biết cảm ơn, xin lỗi; giơ tay trong giờ học khi muốn nói chờ tới lượt nói.
MT 75: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Mạnh dạn, điều chỉnh giọng phù hợp: Không la hét, nói quá to hay lí nhí.
- Làm quen với việc đọc, viết	
MT76: Trẻ biết chọn sách để xem	-Xem và nghe đọc các loại sách. Truyện khác nhau
MT 77: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh và biết “đọc vẹt” theo tranh minh họa	- Làm quen với cách đọc + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Đọc ngắt nghỉ sau các dấu chấm - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ
MT78: Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.
MT79: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm...)	- Các biểu tượng ký hiệu riêng của trường như; Lối lên xuống cầu thang(mũi tên), hãy im lặng (ngón tay trên miệng) hãy lắng nghe -Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS: Nhận ra kí hiệu nhà vệ sinh dành cho bé trai hoặc bé gái qua hình ảnh; cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông,

	đường cho người đi bộ....) Áp dụng phương pháp Reggio Emilia để trẻ có thể viết lại những trải nghiệm của mình qua những bức tranh hay biểu tượng đơn giản và sẵn sàng chia sẻ với người khác. Trẻ biết dùng, tạo ra và sao chép các ký hiệu, biểu tượng hoặc hình vẽ, ký tự có tính chất sáng tạo để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ của bản thân.
MT 80; Trẻ có thể nhận dạng, phát âm đúng được một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái, nhận biết phát âm một số chữ cái theo khả năng - <i>PHẢN MỀM HAPPY KID</i> + <i>Làm quen với chữ cái</i> + <i>Tập tô chữ</i> + <i>Nhóm chữ cái</i>
MT 81 : Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng	- Làm quen với cách viết tiếng Việt (hướng viết của các nét chữ: - Làm quen với hướng viết các nét chữ - Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành nét của chữ cái <i>Làm quen chữ cái”: Làm quen 15 chữ cái tiếng Việt và các hình ảnh, âm thanh minh họa từng chữ cái trong mỗi câu</i>
MT82; Trẻ có thể tập tô, tập đồ các nét chữ cái	-Tập tô, tập đồ các nét chữ cơ bản(nét thẳng, nét cong, nét cong tròn , nét xiên trái, nét xiên phải ... - Tập tô, đồ chữ cái theo khả năng <i>Tập tô chữ:</i> <i>Làm quen cách tô 15 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng.</i> <i>Nhóm chữ cái</i>

	Gồm 5 nhóm chữ cái mà trẻ được học
4. Lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội	
- Thể hiện ý thức về bản thân	
MT 83: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ. - <i>Quyền được bảo vệ: Trẻ cần được bảo vệ để luôn được an toàn về thể chất và tinh thần: Yêu thương bản thân; Tôn trọng sở thích, trân trọng cơ thể của mình và của người khác.</i>
MT 84 : Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân
-Thể hiện sự tự tin, tự lực	
MT 85: Trẻ biết tự chọn đồ chơi và chơi theo ý thích	- Chọn các trò chơi, đồ chơi mà trẻ thích để chơi
MT 86: Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trục nhật, dọn đồ chơi)	- Biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn - Hoàn thành công việc được cô giáo giao
-Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
MT 87 : Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
MT 88 : Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.
MT 89 : Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ	- Bác Hồ là vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc - Lăng Bác ở Thủ đô Hà Nội
MT 90 : Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ, thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng Bác Hồ qua các bài hát, câu chuyện, bài thơ... về Bác
MT 91 : Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	

MT 92 :Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình	- Một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn, khi ngủ ; đi bên phải lề đường..)
MT 93 : Trẻ biết nói lời cảm ơn,xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép
MT 94 : Trẻ biết yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình. - <i>Quyền được sống chung với cha mẹ: Trẻ được sống chung với cả bố và mẹ trong tình yêu thương.</i>
MT 95: Trẻ tập trung chú ý khi nghe cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác
MT 96: Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt hợp tác
MT 97: Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Quan tâm giúp đỡ bạn. - <i>Trẻ có quyền được tham gia bày tỏ ý kiến khi tham gia các hoạt động chơi.Trẻ được bày tỏ ý kiến khi chơi, tôn trọng ý kiến đề xuất, phân vai chơi của trẻ, tôn trọng, lắng nghe, đoàn kết, chia sẻ đồ chơi cùng bạn.</i>
MT 98 :Trẻ biết phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’	- Phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’
- Quan tâm đến môi trường	
MT 99 :Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc <i>Trẻ biết phòng tránh mối nguy hiểm từ các con vật</i>	- Chăm sóc con vật và cây cối - <i>Kỹ năng phòng tránh mối nguy hiểm từ các con vật</i>
MT 100 : Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường
MT 101: Trẻ không bẻ cành , bứt hoa	- Bảo vệ chăm sóc cây cối
MT 102 : Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	

MT 103 : Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng xung quanh qua các tác phẩm nghệ thuật.
MT 104 : Trẻ chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc ; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ; Thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca..) - Có thái độ vui tươi, hồ hởi, thích thú hoặc buồn bã....., thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc
MT 105: Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng,..) của các tác phẩm tạo hình	- Thể hiện thái độ, tình cảm và biết nhận xét khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật
- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
MT 106: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
MT 107 : Trẻ biết thực hiện vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Trẻ sử dụng bộ gõ cơ thể theo nội dung bài hát - Toony Loon : Sáng tạo âm thanh, phân biệt cao độ của âm thanh, nhắc lại các mẫu âm thanh với các cao độ khác nhau
MT 108 : Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm
MT 109 : Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét
MT 110 : Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt, dán để tạo ra sản phẩm

cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục	
MT 111 : Trẻ biết cách làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nhào đất, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng
MT 112: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng
MT 113 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng - Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét. - <i>Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm</i>
-Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật	
MT 114: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Vận động nhịp nhàng theo giai đoạn điệu, nhịp điệu bài hát của các bài hát, bản nhạc
MT 115 : Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo theo nhịp điệu bài hát
MT 116: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
MT 117 : Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình
MTPT118 : Trẻ tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	- Kỹ năng sử dụng máy tính trong chơi trò chơi
MT118.1 . Thao tác, chơi: so sánh được ba đối tượng, Nhận ra, phân biệt được 1 số hình , biết ghép các hình để tạo thành hình mới. Đếm được theo khả năng,	NGÔI NHÀ TOÁN HỌC CỦA Millie * To – Nhỏ - Vừa: Nhận biết chọn cỡ. Thử ba cỡ giấy khác nhau cho 3 nhân vật.

theo thứ tự đúng, biết số lượng tương ứng với chữ số; Tạo ra được sản phẩm là con vật, cái bánh theo thứ tự, theo yêu cầu phù hợp. Biết thực hành phân loại, sắp xếp, quan sát, dự đoán và xây dựng. Chủ động trong tìm hiểu, khám phá MTXQ và các hiện tượng tự nhiên.

* **Ngôi nhà chuột:** Chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. In và tô màu những gì được thiết kế.

* **Bing và Boing:** Nhận biết/ xác định mẫu hình. Tạo và hoàn thành các mẫu hình đã được xem và nghe

* **Con số của tôi:** Đếm, đọc số và tìm ra số của Dorothy

* **Con bọ:** Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra.

* **Máy số :** Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đếm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo.

* **Xưởng làm bánh:** Tưởng tượng và đếm. Thử các thiết bị theo thứ tự khác nhau để tạo ra các kết quả khác nhau. Dùng mút đậu để trang trí cho bánh.

NGÔI NHÀ KHOA HỌC CỦA SAMMY

* **Trạm phân loại :** Nhận biết, phân loại các bức tranh theo đúng chủng loại với sự giúp đỡ của các thùng đựng. Nghe tên của các con vật của các con vật, cây cối và các loại đá.

* **Máy tạo thời tiết :** Tìm hiểu các yếu tố thời tiết khác nhau. Nghe dự báo và xem hình minh họa thời tiết mà bạn vừa tạo.

* **Ao thiên nhiên bốn mùa :** Tìm hiểu, khám phá động thực vật khi chúng thích ứng với sự thay đổi các mùa.

* **Tạo ra một bộ phim :** Làm quen, với việc sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự để tạo một bộ phim. Xem bộ phim theo chiều xuôi hoặc chiều ngược

* **Xưởng đồ chơi :** Làm quen cách thiết kế đồ chơi và máy móc. Dựa theo bản mẫu hoặc tự thiết kế. Tô màu và in sản

	phẩm. NGÔI NHÀ KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN CỦA TRUDY * Hộp cát biểu tượng : Đặt các biểu tượng lên bản đồ hộp cát rồi quan sát các quả đồi, đường đi, các hồ và thành phố mọc lên trước mắt bạn * Thám hiểm trái đất : Làm quen mối quan hệ giữa trái đất, quả địa cầu và bản đồ thế giới. Chụp ảnh những địa danh bạn thích. In ảnh để tô màu * Đồng hồ lịch : Làm quen về đơn vị thời gian khi bạn di chuyển tiến lùi hình minh họa bằng tháng, ngày, giờ, phút, giây * Truy tìm hạt mút đậu : Làm quen để sử dụng các phương hướng chính bằng cách điều khiển chú kiến hẩu ăn sang trái, phải, về trước hoặc tiến sang phía nam, bắc, đông, tây
MT118.2: Trẻ có tính sáng tạo, khả năng phân biệt của âm thanh, và khả năng nhớ khi bạn sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau.	THẾ GIỚI SÔI ĐỘNG 1 – THINKIN' THING * Oranga Banga : phân biệt âm thanh, sáng tạo âm thanh nhớ khi bạn sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau+ Toony Loon : Sáng tạo âm thanh, phân biệt cao độ của âm thanh, nhắc lại các mẫu âm thanh với các cao độ khác nhau * Các hình khối Blox bay : Tìm hiểu các quan hệ về không gian. Điều khiển chuyển động của các hình âm thanh * Các khối cầu Blox bay : Thao tác với các chuyển động và ảo giác về chiều sâu. Tạo hình ảnh độc nhất để trình diễn các loại âm nhạc khác nhau.
MT118.3: Có thể học cách nói về thời gian theo khả	* Anh em nhà đồng hồ :Làm quen với đồng hồ điện tử Annva2

năng trên hai loại đồng hồ bằng giờ, nửa giờ và một phần tư giờ	đồng hồ Đan. Học cách nói về thời gian trên hai loại đồng hồ bằng giờ, nửa giờ và một phần tư giờ.
MT118.4: Có khả năng tư duy phê phán khi bạn tìm ra quy luật và sau đó tạo một bạn chim để kiểm chứng giả thuyết của bạn.	+ Các bạn chim : Tìm ra quy luật và tạo một bạn chim
MT181.5: Trẻ hứng thú tiếp cận và thích ứng nhanh với ngôn ngữ tiếng Việt thông qua máy tính. Chương trình trực quan, hấp dẫn, tương tác với bé- Trẻ làm quen với các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận trên cơ thể, biết cách mô tả về bộ phận con người.	Người bạn ngộ nghĩnh: - Các màu cơ bản: xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím, hồng, nâu, đen. - Hình dạng kích thước: dài, ngắn, to, nhỏ, tròn, nhọn. - Bộ phận cơ thể: tay, chân, tóc, mũi, miệng + Người bạn ngộ nghĩnh + Tập kể truyện- Chọn nhân vật và các tình tiết cho câu chuyện, trẻ sẽ được nghe câu chuyện của mình và in ra thành tác phẩm.
MT118.6: trẻ làm quen với các chữ cái, cách phát âm theo khả năng, rèn luyện trí nhớ, củng cố lại những chữ cái đã được học, được làm quen trong chương trình.	Làm quen chữ cái”: Làm quen 15 chữ cái tiếng Việt và các hình ảnh, âm thanh minh họa từng chữ cái trong mỗi câu Tập tô chữ: Làm quen cách tô 15 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng. Nhóm chữ cái: Gồm 5 nhóm chữ cái mà trẻ được học.

III. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN (Từ 05/09/2024-23/05/2025)

STT	Tuần	Tên chủ đề	Các sự kiện	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Gv thực hiện
HỌC KỲ I (Thời gian Từ 05/09/2024 đến 10/01/2025)						
1	4 tuần	Trường mầm non Kim Sơn của bé (Từ 05/09/2024 đến 04/10/2024)	<i>Ngày Quốc Khánh 02/9 – Khai giảng ; Tết trung thu</i>	Tuần 1 : Các khu vực trong trường mầm non	<i>Từ ngày 05/9 đến 13/9/2024</i>	Lê Thị Trãi
				Tuần 2 : Vui hội trăng rằm của các bé khối 4 tuổi	<i>Từ ngày 16/9 đến 20/9/2024</i>	Nguyễn Thị Anh Vân
				Tuần 3 : Lớp học thân yêu	<i>Từ ngày 23/9 đến 27/9/2024</i>	Lê Thị Trãi
				Tuần 4 : Các cô, các bác trong trường mầm non	<i>Từ ngày 30/09 đến 04/10/2024</i>	Nguyễn Thị Anh Vân
2	3 tuần	Khám phá về bản thân Từ 07/10/2024 đến 25/10/2024	<i>Ngày PNVN 20/10</i>	Tuần 5 : Khám phá về các bộ phận trên cơ thể bé	<i>Từ 7/10/2024 đến 11/10/2024</i>	Lê Thị Trãi
				Tuần 6 : Sở thích của bé - Ngày của mẹ	<i>Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024</i>	Nguyễn Thị Anh Vân

				<u>Tuần 7 :</u> Dinh dưỡng cho cơ thể bé phát triển	Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024	Lê Thị Trãi
3	3 tuần	Gia đình thân thương Từ 28/10/2024 đến 15/11/2024		<u>Tuần 8 :</u> Ngôi nhà của bé	Từ 28/10/2024 đến 01/11/2024	Nguyễn Thị Anh Vân
				<u>Tuần 9:</u> Đồ dùng trong gia đình bé	Từ 04/11/2024 đến 08/11/2024	Lê Thị Trãi
				<u>Tuần 10</u> Họ hàng của gia đình bé	Từ 11/11/2024 đến 15/11/2024	Nguyễn Thị Anh Vân
4	4 tuần	Những nghề bé biết Từ 18/11/2024 đến 13/12/2024	<i>Ngày nhà giáo VN 20/11</i>	<u>Tuần 11 :</u> Nghề dạy học – Ngày hội của cô giáo em 20/11.	Từ 18/11/2024 đến 22/11/2024	Lê Thị Trãi
				<u>Tuần 12 :</u> Bé khám phá nghề dịch vụ	Từ 25/11/2024 đến 29/11/2024	Nguyễn Thị Anh Vân
				<u>Tuần 13 :</u> Nghề sản xuất	Từ 02/12/2024 đến 06/12/2024	Lê Thị Trãi
				<u>Tuần 14 :</u> Bé hiểu biết về nghề truyền thống của địa phương mình	Từ 09/12/2024 đến 13/12/2024	Nguyễn Thị Anh Vân

5	4 tuần	Những loài cây thú vị quanh bé Từ 16/12/2024 đến 10/01/2025	Ngày TLQ ĐNDVN 22/12	Tuần 15 : Cây xanh và sự phát triển của cây - Bé nhớ ơn chú bộ đội	Từ 16/12/2024 đến 20/12/2024	Lê Thị Trãi
				Tuần 16: Các loại rau, củ, quen thuộc bé ăn hàng ngày	Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024	Nguyễn Thị Anh Vân
				Tuần 17 : Bé khám phá các loài hoa xung quanh	Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025	Lê Thị Trãi
				Tuần 18 : Bé với các loại quả bốn mùa	Từ 06/01/2025 đến 10/01/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
HỌC KỲ II (Thời gian Từ 13/01/2025 đến 23/05/2025)						
6	2 tuần	Tết- Mùa Xuân Từ 13/01/2025 đến 24/01/2025		Tuần 19: Ngày tết trên quê hương em	Từ 13/01/2025 đến 17/01/2025	Lê Thị Trãi
				Tuần 20 : Mùa xuân tươi đẹp	Từ 20/01/2025 đến 24/01/2025	Nguyễn Thị Anh Vân

NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN

(NGHỈ TẾT: Từ 27/01/2025 đến 08/02/2025 (tức 28 tháng chạp đến 07 tháng giêng âm lịch))

7	4 tuần	Những con vật ngộ nghĩnh Từ 10/02/2025 đến 07/03/2025	Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Tuần 21: Vườn thú ngộ nghĩnh	Từ 10/02/2025 đến 14/02/2025	Lê Thị Trãi
				Tuần 22: Những con vật nuôi đáng yêu trong gia đình bé	Từ 17/02/2025 đến 21/02/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
				Tuần 23 : Chim và côn trùng	Từ 24/02/2025 đến 28/02/2025	Lê Thị Trãi
				Tuần 24 : Những con vật sống dưới nước - Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.	Từ 03/03/2025 đến 07/03/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
8	4 tuần	Thiên nhiên diệu kỳ Từ 10/03/2025 đến 04/04/2025		Tuần 25: : Các nguồn nước xung quanh ta	Từ 10/03/2025 đến 14/03/2025	Lê Thị Trãi
				Tuần 26: Các hiện tượng tự nhiên	Từ 17/03/2025 đến 21/03/2025	Nguyễn Thị Anh Vân

9	4 tuần	Bé vui học giao thông Từ 07/04/2025 đến 02/05/2025	<i>Ngày GPMN 30/4 - Ngày Quốc tế lao động 1/5</i>	<u>Tuần 27 :</u> Các mùa trong năm	Từ ngày 24/03/2025 đến 28/04/2025	Lê Thị Trãi
				<u>Tuần 28 :</u> Bé khám phá về biển đảo Quảng Ninh	Từ 31/03/2025 đến 04/4/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
				<u>Tuần 29:</u> Bé với luật lệ giao thông	Từ 07/04/2025 đến 11/04/2025	Lê Thị Trãi
				<u>Tuần 30:</u> Phương tiện giao thông đường bộ	Từ 14/04/2025 đến 18/04/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
				<u>Tuần 31:</u> Phương tiện giao thông đường thủy	Từ ngày 21/04/2025 đến 25/04/2025	Lê Thị Trãi
10	3 tuần	Quê hương – Đất nước – Bác Hồ		<u>Tuần 32:</u> Phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không - Ngày 30/4, 1/5	Từ 28/4/2025 đến 02/5/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
				<u>Tuần 33:</u> Quảng Ninh Quê em	Từ 05/05/2025 đến 09/05/2025	Nguyễn Thị Anh Vân

		Từ 05/05/2025 đến 23/05/2025		Tuần 34: Bác Hồ Kính yêu	Từ 12/5/2025 đến 16/5/2025	Lê Thị Trãi
				Tuần 35 : Đất nước Việt Nam tươi đẹp	Từ 19/5/2025 đến 23/5/2025	Nguyễn Thị Anh Vân
Tổng	35 tuần – 10 chủ đề.					

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xác nhận của nhà trường
Phó hiệu trưởng



Vũ Thị Hồng Thanh

Xác nhận của tổ CM
Tổ trưởng



Trần Thanh Huyền

Giáo viên thực hiện
kế hoạch



Lê Thị Trãi - Nguyễn Thị Anh Vân